

Số: 424/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 26 tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình
bảo dưỡng định kỳ đường 202(Km7+00 - Km8+500) thuộc kế hoạch
bảo trì các tuyến đường huyện giai đoạn 2012 - 2013 Dự án GTNT3 –
Vốn bổ sung, vốn vay WB/DFID, tỉnh Hưng Yên; Mã đường: 663PC00001
Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Cừ - Tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của UBND tỉnh ban hành quy định phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ văn bản số 1838/BGTVT-KHĐT ngày 6/4/2006 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt cơ chế thực hiện dự án Dự án Giao thông nông thôn 3 vốn vay Ngân hàng Thế giới và vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Vương quốc Anh (Dự án GTNT3);

Căn cứ Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 04/9/2007 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ủy quyền phê duyệt một số bước trong giai đoạn thực hiện dự án đầu tư xây dựng, hợp đồng trong hoạt động xây dựng các tiểu dự án giao thông nông thôn 3 của tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ văn bản số 1018/TTg-QHQT ngày 24/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung vốn cho dự án GTNT3 do WB tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 2539/QĐ-BGTVT ngày 04/11/2011 của Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt dự án đầu tư phần vốn bổ sung Dự án GTNT3;

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 02/7/2012 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Phê duyệt kế hoạch bảo trì các tuyến đường huyện tỉnh Hưng Yên (giai đoạn năm 2012-2013)- Vốn dự án GTNT3;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-BGTVT ngày 13/8/2012 của Bộ Giao thông vận tải về việc chấp thuận Kế hoạch bảo trì các tuyến đường huyện giai đoạn 2012-2013 Dự án Giao thông nông thôn 3 – Vốn bổ sung, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ sổ tay hướng dẫn kỹ thuật; Khung tiêu chuẩn kỹ thuật; Khung chính sách về xã hội; Khung chính sách về môi trường của Dự án GTNT 3;

Căn cứ công văn số 1906/UBND-KT1 ngày 21/11/2012 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận nhiệm vụ thiết kế công trình Bảo dưỡng định kỳ đường 202 (Km7+00 - Km8+500) – Thuộc kế hoạch bảo trì các tuyến đường huyện giai đoạn 2012-2013 Dự án GTNT3 – Vốn bổ sung, vốn vay WB/DFID, tỉnh Hưng Yên; Mã đường: 663PC00001;

Xét đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 214/TTr-SGTVT ngày 28/01/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình bảo dưỡng định kỳ đường 202(Km7+00 - Km8+500) thuộc kế hoạch bảo trì các tuyến đường huyện giai đoạn 2012 - 2013 Dự án GTNT3 – Vốn bổ sung, vốn vay WB/DFID, tỉnh Hưng Yên; Mã đường: 663PC00001, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Bảo dưỡng định kỳ đường 202 (Km7+00 - Km8+500) – Thuộc kế hoạch bảo trì các tuyến đường huyện giai đoạn 2012-2013 Dự án GTNT3 –Vốn bổ sung, vốn vay WB/DFID, tỉnh Hưng Yên; Mã đường: 663PC00001.

2. Tên Chủ đầu tư: Bộ Giao thông vận tải;

- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án 6 (PMU6);

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh Hưng Yên thực hiện và chịu sự điều hành chung của Chủ đầu tư thông qua PMU6 và UBND tỉnh Hưng Yên.

3. Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Cừ - Tỉnh Hưng Yên.

4. Mục tiêu đầu tư: Bảo dưỡng định kỳ đường 202 (Km7+00 - Km8+500) nhằm khôi phục tình trạng ban đầu của tuyến đường, đảm bảo giao thông êm thuận, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương và khu vực; thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phục vụ tốt lưu thông hàng hóa và đi lại của nhân dân.

5. Đơn vị Tư vấn lập Báo cáo kinh tế- kỹ thuật: Trung tâm tư vấn GTVT Hưng Yên;

- Chủ nhiệm đồ án thiết kế: Trần Quang Tú.

6. Loại, cấp công trình: Đường tỉnh lộ; Cấp công trình: Cấp III

7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng công trình:

7.1. Quy mô công trình:

- Chiều dài đầu tư: 1,5 Km.

- Mặt đường cấp cao A2.

- Hướng tuyến: Giữ nguyên theo đường cũ, không nắn chỉnh tim tuyến: Điểm đầu tuyến tại Km7+00 (xã Minh Tân); Điểm cuối tuyến tại Km8+500 (xã Phan Sào Nam).

- Các chỉ tiêu kỹ thuật chính: Khôi phục tình trạng ban đầu của tuyến đường với $B_{nền} = 7,0$ m, độ dốc ta luy đắp: 1/1.5; độ dốc taluy đào: 1/1.0; $B_{mặt} = 5,5$ m, dốc ngang mặt đường 3%; $B_{lề} = 0,75 \times 2 = 1,5$ m dốc ngang lề đường 4%

7.2. Giải pháp xử lý kỹ thuật:

- Bình đồ tuyến: Theo tim tuyến hiện trạng; không nắn chỉnh tim tuyến.

- Trắc dọc tuyến: Thiết kế nâng cao độ đảm bảo chiều dày kết cấu, thiết kế trắc dọc đảm bảo êm thuận cho toàn tuyến. Cao độ khống chế tại điểm đầu và điểm cuối đoạn tuyến;

- Trắc ngang tuyến: Nền đường ($B_{nền}$) = 7,0m, độ dốc ta luy đắp: 1/1.5; độ dốc taluy đào: 1/1.0; Mặt đường ($B_{mặt}$) = 5,5m dốc ngang 2 mái 3%, lề đường đất ($B_{lề}$) = $2 \times 0,75 = 1,5$ m, dốc ngang 4%, taluy đắp 1:1,5.

- Kết cấu mặt đường: Bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại II, móng cấp phối đá dăm loại II lớp dưới dày 8cm, móng cấp phối đá dăm loại I lớp trên dày 15 cm, tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1kg/m², mặt đường láng nhựa 2 lớp dày 2,5 cm tiêu chuẩn nhựa 3,0 kg/m².

- Vuốt nổi: Các vị trí vuốt nổi được sử dụng bằng cấp phối đá dăm loại I, tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1kg/m², mặt láng nhựa 2 lớp dày 2,5cm tiêu chuẩn nhựa 3,0 kg/m².

8. Tổng mức đầu tư (làm tròn): **3.300.000.000 đồng**

(Bằng chữ: Ba tỷ, ba trăm triệu đồng chẵn)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	2.963.318.166 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	59.662.529 đồng
- Chi phí tư vấn tư vấn đầu tư xây dựng:	194.505.052 đồng
- Chi phí khác:	50.406.355 đồng
- Chi phí dự phòng:	32.107.898 đồng

9. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn vay của Ngân hàng Thế giới và vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Anh đầu tư phần chi phí xây lắp.

- Vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam đầu tư phần chi phí QLDA, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác.

10. Hình thức quản lý dự án:

- Chủ đầu tư trực tiếp QLDA

- Việc QLDA tại địa phương sẽ do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông (PPMU Hưng Yên) thực hiện và chịu sự điều hành chung của chủ đầu tư thông qua PPMU6 và UBND tỉnh Hưng Yên.

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2013.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Báo cáo kinh tế kỹ thuật theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phù Cừ; Trưởng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng giao thông và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thi hành. / *Thuyet*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban quản lý dự án 6;
- Lãnh đạo văn phòng;
- Lưu: Văn thư, GTTL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thuyet
Nguyễn Xuân Thơi